**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****



**Software project management**

Nhóm 9:

Huỳnh Minh Quân – 3120410433

Phạm Minh Quân – 3120410438

Nguyễn Văn Tấn Quân – 3120410437

Triệu Khánh Quang – 3120410428

Trần Nguyên Lộc – 3120410297

Võ Đăng Quang – 3120410429

**Giảng viên phụ trách:**

**ThS. Từ Lãng Phiêu**

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023**

# **Danh sách nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MSSV** | **Họ và Tên** | **Email** |
| 1 | 3120410433 | Huỳnh Minh Quân | huynhminhquan07072002@gmail.com |
| 2 | 3120410438 | Phạm Minh Quân | alittledie@gmail.com |
| 3 | 3120410437 | Nguyễn Văn Tấn Quân | quannguyenn1946@gmail.com |
| 4 | 3120410428 | Triệu Khánh Quang | khanhquang213@gmail.com |
| 5 | 3120410297 | Trần Nguyên Lộc | trannguyeloc.work@gmail.com |
| 6 | 3120410429 | Võ Đăng Quang | quangdvo11311@gmail.com |

# **Mục lục**

[**Danh sách nhóm** i](#_Toc151207183)

[**Mục lục** ii](#_Toc151207184)

[**Chương 1. XÁC ĐỊNH DỰ ÁN** 1](#_Toc151207185)

[**1.1.** **Mô tả dự án** 1](#_Toc151207186)

[**1.2.** **Tuyên bố dự án** 1](#_Toc151207187)

[**1.3.** **Hợp đồng nhóm** 3](#_Toc151207188)

[**1.4.** **Bản phát biểu về phạm vi dự án** 4](#_Toc151207189)

[**Chương 2: Work Breakdown Structure** 6](#_Toc151207190)

# **Chương 1. XÁC ĐỊNH DỰ ÁN**

## **Mô tả dự án**

Cùng với sự phát triển vượt bật của đất nước, ngành Công nghệ thông tin đã có những bước phát triển mạnh mẽ không ngừng, nó trở trở thành chiếc chìa khóa dẫn đến thành công cho nhiều cá nhân trong nhiều lĩnh vực, hoạt động. Với những ứng dụng của mình, ngành Công nghê thông tin dã góp phần mang lại nhiều lợi ích mà không ai có thể phủ nhận được. Nhất là trong việc quản lý, bán hàng. Đây là một trong những yêu cầu cần thiết đối với các doanh nghiệp hiện nay.

Website ra đời không chỉ đáp ứng cho các tập khách hàng đến trực tiếp cửa hàng mà nó còn phục vụ cho những tập khách hàng ở xa. Không những thế, việc giới thiệu, quáng bá hình ảnh về cửa hàng, công ty được mở rộng trên quy mô lớn giúp cho việc kinh doanh, buôn bán, trao đổi tin tức thuận lợi hơn rất nhiều, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn và tạo uy tín trong lòng khách hàng.

Chính vì lợi ích mà website mang lại nên các công ty hiện nay luôn tạo cho mình một website. Ngành thời trang càng là một ngành sử dụng nhiều đến website. Do vây, nhóm em chon thiết kế website cửa hàng thời trang nhằm đưa đến cho khách hàng những sản phẩm thời trang chất lượng mà lại thuận tiện cho việc mua sắm.

Website gồm bộ phận chính: Trưởng nhóm, Kỹ thuật, Người dùng

## **Tuyên bố dự án**

**Tên dự án:** Xây dựng website bán quần áo nam – Singed Shop

**Ngày bắt đầu:** 11/09/2023 **Ngày kết thúc:** 04/12/2023

**Ngân sách:** 500.000.000 đồng

**Mục tiêu dự án:** Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong kinh doanh quần áo nam, tạo sự thuận lợi và dễ dàng cho người quản lý cũng như cho khách hàng tìm kiếm sản phẩm và thanh toán. Thông qua website, người quản lý có thể kiểm soát và thống kê doanh thu cũng như sản phẩm còn trong kho một cách dễ dàng và nhanh chóng, giúp cho khách hàng có thể nhanh chóng và tiện lợi trong tìm kiếm sản phẩm mà bản thân mong muốn.

**Cách tiếp cận:**

* Tìm hiểu yêu cầu công việc cụ thể hàng ngày của người quản lý cửa hàng bán quần áo nam.
* Tìm hiểu về nghiệp vụ bán hàng.
* Lựa chọn ngôn ngữ lập trình để phát triển.
* Đánh giá kết quả đạt được của dự án.

**Vai trò và trách nhiệm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vai trò | Trách nhiệm | Thông tin liên hệ | Chữ ký |
| Trưởng nhóm | Phân công công việc cho từng thành viên | Phạm Minh Quân |  |
| Quản lý dự án | Giữ source code | Huỳnh Minh Quân |  |

## **Hợp đồng nhóm**

**Tên dự án:** Xây dựng website bán quần áo nam – Singed Shop

**Quy tắc chung khi làm việc:**

* Xem quyền lợi của dự án là trên hết.
* Bảo đảm các thành viên khác của nhóm được thông báo về thông tin liên quan đến dự án.
* Tập trung vào những gì tốt nhất cho toàn bộ dự án.
* Làm việc để đưa ra kết quả đảm bảo chất lượng.
* Tôn trọng, quan tâm đến các ý kiến của các thành viên trong dự án.
* Tham gia dự án cho đến khi kết thúc.

**Khi tham gia – các thành viên sẽ:**

* Tạo điều kiện như nhau cho mọi thành viên.
* Khuyến khích các thành viên đưa ý kiến của mình về các ý tưởng và các sản phẩm làm ra.
* Trình bày các ý tưởng hay các cách tiếp cận đem lại lợi ích cho nhóm.
* Báo cáo kịp thời tình trạng công việc cho người Quản lý dự án.
* Nên chân thật, cởi mở trong tất cả các hoạt động của dự án.
* Khuyến khích sự linh động, uyển chuyển trong phong cách làm việc nhóm.
* Thông báo sớm cho các thành viên trong nhóm nếu bạn sẽ vắng mặt trong một cuộc họp.

**Truyền thông – các thành viên sẽ:**

* Khi gửi tin nhắn zalo về các thông tin liên quan dự án thì phải gửi cho tất cả các thành viên trong nhóm.
* Trả lời những email liên quan một cách kịp thời.
* Tập trung giải quyết vấn đề, không được công kích người khác.
* Trình bày các ý tưởng một cách rõ ràng, súc tích.
* Phải đặt câu hỏi khi cảm thấy không rõ về các chỉ dẫn hay các ý kiến của người khác.
* Lưu lại nội dung các cuộc họp thảo luận liên quan theo trình tự nhất định.
* Chỉ đưa ra một vấn đề thảo luận tại 1 thời điểm trong cuộc họp.

**Giải quyết vấn đề – các thành viên sẽ:**

* Khuyến khích mọi người cùng tham gia giải quyết vấn đề.
* Chỉ nên sử dụng những phê bình có tính xây dựng.
* Đưa ra các ý kiến phản đối hoặc giải pháp khi được yêu cầu giải quyết một vấn đề nào đó.
* Đấu tranh để xây dựng dựa trên các ý kiến của mỗi người.

**Hội họp – các thành viên sẽ:**

* Tham gia các cuộc họp, báo cáo tình hình hằng tuần của dự án.
* Ghi chép nội dung các cuộc họp và cố gắng giải quyết vấn đề được đề ra trong cuộc họp trong vòng 24 giờ.
* Đưa nhật ký cuộc họp và các tài liệu quan trọng lên github của nhóm.

## **Bản phát biểu về phạm vi dự án**

**Tên dự án:** Xây dựng website bán quần áo nam – Singed Shop

**Ngày:** 13/11/2023

**Người viết:** Võ Đăng Quang

**Lý giải về dự án:**

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý bán hàng, nhằm mang lại sự tiện lợi và hiệu quả cao nhất trong quản lý.

**Các tính chất và yêu cầu sản phẩm:**

* Sản phẩm phải ứng dụng được trong thực tiễn
* Dễ sử dụng, dễ thao tác, giao diện sinh động

**Tổng kết vầ các sản phẩm chuyển giao của dự án**

* Sản phẩm: website bán quần áo nam
* Tài liệu: các yêu cầu của dự án, các báo cáo về tiến độ và tình trạng của dự án, các chức năng đã được thực hiện, tài liệu về hướng dẫn sử dụng phần mềm.

**Các tiêu chí đánh giá dự án:**

* Tính thực tiễn
* Tính tiện dụng
* Tính ổn định của chương tr.nh
* Tiến độ thời gian không trễ quá 20%

# **Chương 2: WORK BREAKDOWN STRUCTURE**







# **Chương 3: QUẢN LÝ DỰ ÁN**

## **Ước lượng thời gian và chi phí**

### **Member capability (per day)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Front-End | Back-End | Database | Salary(50.0000VND/day) |
| HMQ | 8 | 8 | 5 | 21 |
| PMQ | 7 | 5 | 8 | 20 |
| NVTQ | 8 | 7 | 6 | 21 |
| TKQ | 8 | 7 | 7 | 22 |
| TNL | 8 | 7 | 8 | 23 |
| VDQ | 8 | 4 | 8 | 20 |

### **Task Complexity**

Thang điểm (Function Point – FP):

* 10FP/người/tuần/nội dung (với năng suất)
* 100FP/nội dung/task (với độ khó task)
* 1FP = 200.000VNĐ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| stt | Tên Task | Front FP | Back FP | Database FP | Total FP |
| 1 | Nhận đơn đặt của khách hàng | 40 | 40 | 100 | 180 |
| 2 | Đọc yêu cầu | 80 | 25 | 50 | 155 |
| 3 | Share yêu cầu | 25 | 80 | 30 | 135 |
| 4 | Họp lần 1 | 50 | 50 | 75 | 175 |
| 5 | Khảo sát và xác định nhu cầu của khách hàng | 40 | 30 | 80 | 150 |
| 6 | Xây dựng database | 0 | 0 | 100 | 100 |
| 7 | Kiểm tra | 0 | 0 | 100 | 100 |
| 8 | Họp lần 2 | 70 | 50 | 25 | 145 |
| 9 | Tạo khung HTML cho dự án | 100 | 20 | 0 | 120 |
| 10 | Tạo khung CSS cho dự án | 100 | 30 | 0 | 130 |
| 11 | Tạo JavaScript để bắt các event | 100 | 20 | 10 | 120 |
| 12 | Demo chương trình Spring-Web đầu tiên | 20 | 100 | 0 | 120 |
| 13 | Họp lần 3 | 70 | 50 | 25 | 145 |
| 14 | Xây dựng kiến trúc dự án theo mô hình MVC cơ bản | 70 | 60 | 0 | 130 |
| 15 | Thiết kế các package và các lớp dịch vụ khác | 0 | 70 | 50 | 120 |
| 16 | Sử dụng Spring Security | 0 | 100 | 0 | 100 |
| 17 | Kiểm thử dự án | 50 | 50 | 50 | 150 |
| 18 | Authentication | 40 | 50 | 20 | 110 |
| 19 | Authorization | 0 | 70 | 20 | 90 |
|  | Tổng |  |  |  | 2475 |

### **Schedule Planning**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phase | ID |  | Assignees | Time done | Timestamp  Start | Timestamp  end | Salary |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

## **Rủi ro**

## **Quản lý rủi ro**